

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/HC-PT

Ngày: 17 - 3 - 2021

*“V/v: “Khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại trong lĩnh vực
quản lý đất đai”*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Lê Thúy Cầu

Các Thẩm phán:

Ông Trương Công Thi

Ông Võ Ngọc Thông

- *T ký phiên tòa:* Bà **Dương Thị Tuyết Trinh**, T ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà:* Ông **Đinh Văn Chánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 26/2020/TLPT-HC ngày 12-10-2020 về việc *“Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 16-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 826/2021/QĐ-HC ngày 23-02-2021, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Đỗ Quang L, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Phạm Lý H, Luật sư Văn phòng Luật sư P, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: thành phố Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Đều có địa chỉ: huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm B - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ trụ sở: Xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh T, Cán bộ địa chính Nông nghiệp, Xây dựng và Môi trường (Văn bản ủy quyền số 109/UBND-UQ ngày 27-11-2019). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Bà Đỗ Thị Thanh N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

4. Ông Đỗ Quang Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông Đỗ Quang B, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Bà Đỗ Thị Thông T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Ông Đỗ Quang H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Ông Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1983.

Trú tại: thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Ông Phạm Văn L; trú tại: xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Ông Phạm L; trú tại: xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

11. Ông Phạm Minh T; trú tại: xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Đỗ Quang L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-02-2019; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung vào các ngày 28-3-2019, 08-4-2019 và tại phiên tòa ông Đỗ Quang L trình bày:

Năm 2001, thực hiện theo Quyết định số 48/QĐ-UB ngày 07-9-2001 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N về việc cho phép công ty TNHH M trồng rừng nguyên liệu trên địa bàn huyện N, UBND xã H đã thông báo người nào có nhu cầu trồng rừng thì đến UBND xã H đăng ký, hộ gia đình ông có đến đăng ký, đồng thời ký hợp đồng với Công ty TNHH M tiến hành khai hoang, phát dọn thực bì, trồng và chăm sóc keo. Năm 2002, gia đình ông được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 876164 ngày 24-7-2002 cấp cho hộ ông Đỗ Quang L tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 12, diện tích 56.000m², mục đích sử dụng: RTS và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 876165 ngày 24-7-2002 cấp cho hộ ông Đỗ Quang L tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12, diện tích 45.000 m², mục đích sử dụng: RTS.

Năm 2002, hộ gia đình ông tiếp tục đầu tư rất nhiều chi phí để khai hoang, vỡ hóa, trồng keo ổn định trên diện tích đất được Nhà nước giao và không có ai tranh chấp, lấn chiếm. Đến năm 2011, khi hộ gia đình ông bắt đầu khai thác keo thì có một số hộ dân ở tại xã H, huyện N có thái độ hung hãn, kéo bè, kết phái và dùng vũ lực để chiếm đất của gia đình ông gồm các ông Phạm Ngọc Đ, ông Phạm L, ông Phạm Văn L, ông Phạm Minh T. Lý do mà các hộ dân này đưa ra là phần đất này của họ đã khai hoang, sử dụng từ trước, nhưng họ cũng không đưa ra bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh họ đã khai hoang trước đó.

Sau đó, các bên phát sinh tranh chấp và đề nghị UBND huyện N giải quyết. Ngày 19-10-2017, UBND huyện N ban hành Quyết định số 290/QĐ-UBND và Quyết định số 291/QĐ-UBND về việc thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình ông theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Không đồng ý với Quyết định trên ông đã làm đơn khiếu nại đến UBND huyện N, đến ngày 12-02-2018 Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 60/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần đầu). Ngày 22-3-2018, UBND huyện N tiếp tục ban hành Quyết định số 21/QĐ-UBND và Quyết định số 22/QĐ-UBND về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đỗ Quang L. Không đồng ý với Quyết định của UBND huyện N và Chủ tịch UBND huyện N ông đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 14-11-2018, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2023/QĐ-UBND với nội dung không công nhận đơn khiếu nại của ông Đỗ Quang L, công nhận Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần đầu).

Các Quyết định mà UBND huyện N, Chủ tịch UBND huyện N và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành là không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình chúng tôi vì những người lấn chiếm đất thực tế không đưa ra bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh họ đã khai hoang đất từ trước đó trong khi đất của gia đình chúng tôi được cấp đúng đối tượng theo quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu Tòa án

nhân dân Linh Quảng Ngãi hủy toàn bộ các Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L, Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L, Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần đầu) và Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần hai).

Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy toàn bộ các Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L, Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L, Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần đầu) và Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết của ông Đỗ Quang L (lần hai).

Người bị kiện:

** Ý kiến của UBND huyện N, Chủ tịch UBND huyện N:*

Ông Đỗ Quang L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy các Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L, Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L, Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần đầu) là không có căn cứ. Vì các lẽ sau:

- Năm 2000, UBND tỉnh Quảng Ngãi và UBND huyện N có chủ trương giao đất cho các hộ dân trồng rừng sản xuất, quá trình giao đất UBND xã H đã đồng ý cho nhiều hộ dân ở địa phương phát hoang, hợp đồng với Công ty TNHH M trồng keo. Tuy nhiên, trước khi giao đất UBND xã H, Phòng Địa chính huyện (Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện N) chưa tham mưu, thu hồi diện tích đất trước đây đã khai hoang, sản xuất từ trước là không đúng quy định của Luật đất đai.

- UBND huyện N đã ban hành các Quyết định thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đỗ Quang L là đúng quy định của pháp luật theo tinh thần của Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện N tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 là đúng với trình tự, thủ tục quy định của Luật khiếu nại năm 2011.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi:*

Ông Đỗ Quang L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần hai) là không có căn cứ. Vì các lẽ sau:

Nguồn gốc đất của hộ ông Đỗ Quang L được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước năm 2000 phần lớn là đất chồi hoang hóa, không ai sử dụng và một phần nhỏ có đất của người dân địa phương trước đây có khai hoang để sản xuất (trồng hoa màu) nhưng vào thời điểm năm 1999-2000 đều bỏ hoang hóa không có cơ sở để khẳng định diện tích đất của ông Đỗ Quang L thì diện tích của hộ nào có nguồn gốc khai hoang sử dụng trước năm 2000 chưa được xử lý, diện tích bao nhiêu.

Vào khoảng năm 2000, có chủ trương trồng rừng sản xuất UBND xã H đã đồng ý cho nhiều hộ dân ở địa phương tiến hành phát hoang hợp đồng với công ty TNHH M trồng keo và đề nghị UBND huyện N giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 39 hộ với 47 Giấy chứng nhận trong đó có hộ ông Đỗ Quang L. Tuy nhiên, trước khi giao đất UBND xã H và Phòng Địa chính (nay là Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện N) chưa tham mưu thu hồi diện tích đất của các hộ trước đây đã khai hoang, sản xuất là chưa đúng với quy định của Luật đất đai.

Việc giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trên địa bàn xã H được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kết luận số 1948/KL-UBND ngày 25-4-2018 và chỉ đạo của UBND huyện N tại Công văn số 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 trong đó ghi “*ban hành hủy Quyết định giao đất và thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho 14 hộ dân khu vực xã H không đúng đối tượng*”. Trên cơ sở đó, UBND huyện N đã ban hành

Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ đang sử dụng đất trong đó có hộ ông Đỗ Quang L, ông L đã có đơn khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định giải quyết, trong đó đã điều chỉnh nội dung căn cứ thu hồi và công nhận nội dung công dân khiếu nại đúng, bác nội dung khiếu nại không đúng. Qua xem xét nhận thấy việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện N đúng với trình tự, thủ tục theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

** Ý kiến của UBND xã H:*

Năm 2000, Công ty TNHH M được UBND tỉnh Quảng Ngãi và UBND dân huyện N cho phép lập dự án và đầu tư trồng rừng tại địa bàn xã H, xã Hành Thuận, thị trấn Chợ Chùa, huyện N tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07-9-2001 của UBND huyện N với diện tích 800 ha. Trong đó, tại xã H được trồng với diện tích rừng là 680 ha. Thời gian ban đầu các hộ dân trồng rừng ổn định, không phát sinh tranh chấp nhưng đến năm 2008, các hộ dân bắt đầu phát sinh tranh chấp với nhau. Quá trình giải quyết tranh chấp Chủ tịch UBND huyện N đã thành lập Đoàn kiểm tra xem xét và đã ban hành Kết luận thanh tra số 214/KL-UBND ngày 28-5-2009, Kết luận thanh tra số 65/KL-UBND ngày 05-5-2015, Kết luận thanh tra số 1297/KL-UBND ngày 29-12-2014; Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kết luận thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25-4-2016 thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 50 hộ dân trên địa bàn xã H. Trên cơ sở vụ án của ông Đỗ Quang L khiếu kiện các Quyết định của UBND huyện N, Chủ tịch UBND huyện N và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của các ông, bà Nguyễn Thị R, Đỗ Thị Thanh N, Đỗ Quang D, Đỗ Quang B, Đỗ Thị Thông T, Đỗ Quang H:*

Năm 2001, thực hiện theo Quyết định số 48/QĐ-UB ngày 07-9-2001 của UBND huyện N về việc cho phép công ty TNHH M trồng rừng nguyên liệu trên địa bàn huyện N, UBND xã H thông báo người nào có nhu cầu trồng rừng thì đến UBND xã H đăng ký, gia đình chúng tôi, đại diện là ông Đỗ Quang L có đến đăng ký, đồng thời ký hợp đồng với Công ty TNHH M tiến hành khai hoang, phát dọn thực bì, trồng và chăm sóc keo. Năm 2002, gia đình chúng tôi được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 876164 ngày 24-7-2002 cấp cho hộ ông Đỗ Quang L tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 12, diện tích 56.000 m², mục đích sử dụng: RTS và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 876165 ngày 24-7-2002 cấp cho hộ ông Đỗ Quang L tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12, diện tích 45.000 m², mục đích sử dụng: RTS.

Năm 2002, hộ gia đình chúng tôi đầu tư rất nhiều chi phí để khai hoang, vỡ hóa, trồng keo ổn định trên diện tích đất được Nhà nước giao và không có ai tranh chấp, lấn chiếm. Năm 2011, khi gia đình chúng tôi bắt đầu khai thác keo

thì có một số hộ dân ở tại xã H, huyện N có thái độ hung hãn, kéo bè, kết phái và dùng vũ lực để chiếm đất của gia đình chúng tôi gồm các ông Phạm Ngọc Đ, ông Phạm L, ông Phạm Văn L, ông Phạm Minh T. Lý do mà các hộ dân này đưa ra là phần đất này của họ đã khai hoang, sử dụng từ trước, nhưng họ cũng không đưa ra tài liệu, chứng cứ chứng minh họ đã khai hoang từ trước đó.

Gia đình chúng tôi đã làm đơn khiếu nại đề nghị UBND xã H, Chủ tịch UBND huyện N, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi giải quyết nhưng UBND xã H, Chủ tịch UBND huyện N, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi lại công nhận phần đất hộ dân các ông Phạm Ngọc Đ, ông Phạm L, ông Phạm Văn L, ông Phạm Minh T lấn chiếm là không có căn cứ.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy toàn bộ các Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L, Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L, Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần đầu) và Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần hai).

** Ý kiến của các ông Phạm Ngọc Đ, ông Phạm Linh, ông Phạm Văn L, ông Phạm Minh T:* Trước năm 1990, các hộ dân chúng tôi có đến khu vực Hồ Thúi ở thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi để khai hoang, làm rẫy. Đến năm 2001, hộ gia đình ông Đỗ Quang L đến lấn chiếm đất của gia đình chúng tôi nên chúng tôi đã gửi đơn đến UBND xã H, Chủ tịch UBND huyện N và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi để yêu cầu giải quyết. Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành kết luận thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25-4-2016 và Công văn số 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bác đơn khởi kiện của ông Đỗ Quang L xét xử theo như Kết luận thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25-4-2016 và Công văn số 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở nội dung vụ án đã xác định nêu trên, tại Bản án số 10/2020/HC-ST ngày 16-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ quy định tại Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 115, Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Luật đất đai năm 1993; Luật khiếu nại năm 2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của

Tổng cục địa chính; Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16-11-1999 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 62/2000/TTLT-BNN-TCĐC ngày 06-6-2000 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn và Tổng cục địa chính. Tuyên xử:

1. Bác một phần khởi kiện của ông Đỗ Quang L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L, Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần đầu) và Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần hai).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu cho phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện ông Đỗ Quang L kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 16-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đỗ Quang L và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện ông Phạm Lý Hùng đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đỗ Quang L. Đại diện Viện kiểm sát cấp cao Đà Nẵng đề nghị căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đỗ Quang L. Giữ nguyên Bản án số 10/2020/HC-ST ngày 16-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày, đề nghị của đương sự; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng và các văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc

thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L, Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L; Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L và Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L. Ngày 28-02-2019, ông Đỗ Quang L làm đơn khởi kiện vụ án hành chính nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thụ lý để giải quyết là đúng quy định pháp luật (Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính 2015).

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Đỗ Quang L đề nghị hủy các Quyết định thu hồi đất số 290/QĐ-UBND và Quyết định số 291/QĐ-UBND cùng ngày 19-10-2017 của UBND huyện N; các Quyết định số 21/QĐ-UBND và Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Đỗ Quang L. Hội đồng xét xử thấy rằng: Năm 2000, Công ty TNHH M được UBND các cấp của tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt dự án trồng rừng nguyên liệu tại xã H, xã Hành Thuận, thị trấn Chợ Chùa, huyện N theo Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 07-9-2001 của UBND huyện N với diện tích 800 ha, trong đó xã H được trồng diện tích rừng là 680 ha. Hộ gia đình ông Đỗ Quang L đăng ký xin giao đất lâm nghiệp, được UBND xã H xác nhận. Sau khi ký hợp đồng với Công ty TNHH M để đầu tư trồng rừng nguyên liệu, hộ gia đình ông Đỗ Quang L tiến hành khai hoang, phát dọn thực bì, trồng và chăm sóc keo. Ngày 03-7-2002, UBND huyện N ban hành Quyết định số 169/QĐ-UB giao đất lâm nghiệp cho 39 hộ gia đình, cá nhân (trong đó có hộ ông Đỗ Quang L). Ngày 24-7-2002, hộ ông Đỗ Quang L được UBND huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 876164 ngày 24-7-2002 tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 12, diện tích 56.000 m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 876165 tại thửa đất số 25, tờ bản đồ số 12, diện tích 45.000 m², tổng diện tích là 110.000m² tại khu vực Hồ Hường, Hồ Thái xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Năm 2008, các hộ dân trong khu vực phát sinh tranh chấp và có đơn khiếu nại đến chính quyền địa phương. Chủ tịch UBND huyện N đã thành lập Đoàn kiểm tra xem xét và đã ban hành Kết luận thanh tra số 214/KL-UBND ngày 28-5-2009, Kết luận thanh tra số 65/KL-UBND ngày 05-5-2015, Kết luận thanh tra số 1297/KL-UBND ngày 29-12-2014; Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kết luận thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25-4-2016 thu hồi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 50 hộ dân trên địa bàn xã H, cụ thể: *“Công nhận một phần nội dung khiếu nại của ông*

Đỗ Quang L đối với phần diện tích của hai thửa đất số 17 và 25, tờ bản đồ số 12, xã H, hộ ông L đang sử dụng không có các hộ ông Phạm L, Phạm Ngọc Đ, Phạm Văn L sử dụng đất thực tế và lập thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích 02 thửa đất này cho hộ ông Đỗ Quang L. Không công nhận phần nội dung khiếu nại của ông Đỗ Quang L đối với phần diện tích của 02 thửa đất số 17 và 25, tờ bản đồ số 12 xã H có các hộ ông Phạm L, Phạm Ngọc Đ, Phạm Văn L sử dụng đất thực tế từ năm 2011”. Như vậy, nội dung này thể hiện UBND các cấp của tỉnh Quảng Nam chỉ đạo, thực hiện thu hồi giấy chứng nhận của ông Đỗ Quang L để cấp lại đúng với diện tích sử dụng của các hộ dân đang tranh chấp đất đai. Thực tế, việc cấp lại hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đỗ Quang L (hai thửa đất số 17 và 25, tờ bản đồ số 12, xã H) hay không, cấp lại diện tích bao nhiêu, từ căn cứ như thế nào đến thời điểm xét xử chưa có. Do vậy, ông Đỗ Quang L cho rằng UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017; UBND huyện N ban hành các Quyết định số 290/QĐ-UBND; Quyết định số 291/QĐ-UBND; Quyết định số 21/QĐ-UBND và Quyết định số 22/QĐ-UBND đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ ông Đỗ Quang L là không chính xác.

[3] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích một cách cụ thể, khách quan về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các Quyết định giải quyết khiếu nại có sai sót. Đ thời, phân tích Quyết định thu hồi và hủy bỏ các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện N đối với 02 thửa đất số 17 và 25 với diện tích 110.000 m² thuộc tờ bản đồ số 12, xã H đã cấp cho ông Đỗ Quang L về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành là đúng quy định pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đỗ Quang L. Chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] về án phí:

Ông Đỗ Quang L là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đỗ Quang L. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 16-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. **Xử:**

Áp dụng khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 36 Luật Đất đai năm 1993; khoản 1 Điều 105; Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Luật khiếu nại năm 2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 của Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16-3-1998 của Tổng cục địa chính; Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16-11-1999 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 62/2000/TTLT-BNN-TCĐC ngày 06-6-2000 của Bộ Nông nghiệp phát triển nông thôn và Tổng cục địa chính.

1. Bác một phần khởi kiện của ông Đỗ Quang L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 291/QĐ-UBND ngày 19-10-2017 của UBND huyện N về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn 6095/UBND-NC ngày 03-10-2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L, Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 22-3-2018 của UBND huyện N về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Đỗ Quang L.

2. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Đỗ Quang L về việc yêu cầu hủy Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 12-02-2018 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần đầu) và Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 14-11-2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Quang L (lần hai).

II. Về án phí: Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Đỗ Quang L được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 17-3-2021./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng (theo Đ/c)
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu